UBND TỈNH THÁI BÌNH **TRƯỜNG ĐẠI HỌC THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 85/QĐ-ĐHTB	*Thái Bình, ngày 14 tháng 3 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp học bổng khuyến khích học tập cho sinh viên hệ chính quy (Học kỳ II năm học 2020-2021)

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THÁI BÌNH

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012; Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018; Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP, ngày 30/12/2019 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 1555/QĐ-TTg ngày 08 tháng 9 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Thái Bình trên cơ sở nâng cấp Trường Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật Thái Bình;

Căn cứ Quyết định số 211/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Trường Đại học Thái Bình;

Căn cứ Văn bản số 28/VBHN-BGDĐT, ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quyết định về học bổng khuyến khích học tập đối với học sinh sinh viên trong các trường chuyên, trường năng khiếu, các cơ sở giáo dục đại học và trung cấp chuyên nghiệp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Quyết định số 495/QĐ-ĐHTB ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thái Bình về việc Ban hành Quy định xét, cấp học bổng khuyến khích học tập cho sinh viên hệ chính quy;

Căn cứ kết quả học tập, rèn luyện của sinh viên học kỳ II năm học 2020-2021;Căn cứ biên bản họp Hội đồng xét học bổng của Nhà trường;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Công tác Học sinh Sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp học bổng khuyến khích học tập học kỳ II năm học 2020-2021 cho sinh viên hệ chính quy (136 sinh viên có danh sách kèm theo). Tổng số tiền là 150.450.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu, bốn trăm năm mươi ngàn đồng chẵn). Kinh phí trên được trích từ nguồn thu học phí của nhà trường.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các ông (bà) Trưởng phòng: Kế hoạch-Tài chính, Công tác Học sinh Sinh viên, Đào tạo, Thanh tra & Pháp chế và các sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Trưởng các đơn vị có liên quan chỉ đạo GVCN/CVHT có trách nhiệm tổ chức trao học bổng cho sinh viên của Khoa./.

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THÁI BÌNH

Nơi nhận:
- Ban Giám hiệu *(để chỉ đạo);*
- Như Điều 2 *(để thực hiện);*
- Lưu VT-CTHSSV.

UBND TỈNH THÁI BÌNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN KHOA KẾ TOÁN KIỂM TOÁN ĐƯỢC NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP HỌC KỲ II, NĂM HỌC 2020-2021

(Kèm theo Quyết định số 85/QĐ-ĐHTB ngày 14/3/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thái Bình)

(Căn cứ vào kết quả của học kỳ II, năm học 2020-2021)

STT	Lớp	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Điểm TBC rèn luyện	Điểm TBC	Điểm cộng	Điểm TBC MR	Xếp loại điểm TBC MR	Học bổng	Ký nhận
1	DH7-KTTH1	1800682	Nguyễn Thị Thu	Ngân	02/07/2000	90	9,16		9,16	Xuất sắc	1.470.000 đ	
2	DH7-KTTH1	1800133	Phạm Thị Thu	Huyền	27/08/1999	97	9,12		9,12	Xuất sắc	1.470.000 đ	
3	DH7-KTTH1	1802236	Vũ Thị	My	16/02/1998	87	8,67		8,67	Giỏi loại 1	1.225.000 đ	
4	DH7-KTTH1	1800439	Nguyễn Thanh	Hà	19/07/2000	91	8,44		8,44	Giỏi loại 2	980.000 đ	
5	DH7-KTTH1	1800130	Tô Hồng	Nhung	16/12/2000	97	8,32		8,32	Giỏi loại 2	980.000 đ	
6	DH7-KTTH1	1700488	Nguyễn Quỳnh	Thư	09/03/1999	83	8,28		8,28	Giỏi loại 2	980.000 đ	
7	DH7-KTTH1	1800824	Vũ Thị Thùy	Dương	19/01/2000	90	8,24		8,24	Giỏi loại 2	980.000 đ	
8	DH7-KTTH1	1800702	Trần Duy	Hưng	12/07/1999	96	8,19		8,19	Giỏi loại 2	980.000 đ	
9	DH7-KTTH2	1800495	Lê Thị Thu	Hằng	30/06/2000	93	9,07		9,07	Xuất sắc	1.470.000 đ	
10	DH7-KTTH2	1800619	Đinh Thị	Bình	04/08/2000	93	9,05		9,05	Xuất sắc	1.470.000 đ	
11	DH7-KTTH2	1800095	Vũ Thị	Thao	21/05/2000	92	9,02		9,02	Xuất sắc	1.470.000 đ	
12	DH7-KTTH2	1800629	Nguyễn Thị	Hạnh	01/11/2000	93	8,76		8,76	Giỏi loại 1	1.225.000 đ	
13	DH7-KTTH2	1800676	Nguyễn Thị Thanh	Nhàn	05/12/2000	92	8,71		8,71	Giỏi loại 1	1.225.000 đ	
14	DH7-KTTH2	1800755	Phạm Thị	Yến	19/06/1999	93	8,36		8,36	Giỏi loại 2	980.000 đ	
15	DH7-KTTH2	1800412	Nguyễn Thị	Duyên	05/11/2000	91	8,28		8,28	Giỏi loại 2	980.000 đ	
16	DH7-KTTH2	1800335	Phạm Thị Thu	Hà	28/02/2000	91	8,27		8,27	Giỏi loại 2	980.000 đ	
17	DH7-KTTH2	1800740	Đỗ Hồng	Nhung	24/06/2000	91	8,26		8,26	Giỏi loại 2	980.000 đ	

STT	Lớp	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Điểm TBC rèn luyện	Điểm TBC	Điểm cộng	Điểm TBC MR	Xếp loại điểm TBC MR	Học bổng	Ký nhậ
18	DH7-KTTH2	1800553	Đỗ Thị Thu	Hiền	09/03/1999	92	8,25		8,25	Giỏi loại 2	980.000 đ	
19	DH7-KTTH2	1800484	Đoàn Thị	Hà	29/08/2000	90	8,15		8,15	Giỏi loại 2	980.000 đ	
20	DH7-KTTH2	1800463	Phạm Vũ Quang	Huy	23/08/2000	94	8,15		8,15	Giỏi loại 2	980.000 đ	
21	DH8-KTTH	1901370	Hồ Thu	Quỳnh	26/03/2001	90	8,67	0,15	8,82	Giỏi loại 1	1.225.000 đ	
22	DH8-KTTH	1901362	Đỗ Thị Thùy	Linh	27/01/2001	90	8,33		8,33	Giỏi loại 2	980.000 đ	
23	DH8-KTTH	1901472	Lê Thị	Lan	23/01/2001	90	8,21		8,21	Giỏi loại 2	980.000 đ	
24	DH9-KTTH	2001557	Đoàn Thị Thanh	Thủy	29/01/2002	89	8,09	0,15	8,24	Giỏi loại 2	980.000 đ	
Tổng cộng:											**26.950.000 đ**	

Danh sách trên gồm có 24 người.

Thành tiền: Hai mươi sáu triệu, chín trăm năm mươi nghìn đồng chẵn./.

Thái Bình, ngày 14 tháng 3 năm 2022

PHÒNG CTHSSV	PHÒNG ĐÀO TẠO	PHÒNG TT & PHÁP CHẾ	PHÒNG KHTC	HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG CÔNG TÁC HSSV Đỗ Tiến Dũng	Hoàng Thị Thu Hiền	Bùi Quang Tự	Nguyễn Thị Hường	TS. Nguyễn Thị Kim

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THÁI BÌNH

UBND TỈNH THÁI BÌNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN ĐƯỢC NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP HỌC KỲ II, NĂM HỌC 2020-2021

(Kèm theo Quyết định số 85/QĐ-ĐHTB ngày 14/3/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thái Bình)

(Căn cứ vào kết quả của học kỳ II, năm học 2020-2021)

STT	Lớp	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Điểm TBC rèn luyện	Điểm TBC	Điểm cộng	Điểm TBC MR	Xếp loại điểm TBC MR	Học bổng	Ký nhận
1	DH7-CNTT	1800569	Hoàng Văn	Hào	14/08/2000	90	8,43		8,43	Giỏi loại 2	1.170.000 đ	
2	DH7-CNTT	1800613	Vũ Đức	Lâm	29/09/2000	90	8,23		8,23	Giỏi loại 2	1.170.000 đ	
3	DH7-CNTT	1800025	Nguyễn Tiến	Luân	04/01/2000	90	8,23		8,23	Giỏi loại 2	1.170.000 đ	
4	DH7-CNTT	1800093	Nguyễn Anh	Quân	22/07/2000	90	8,23		8,23	Giỏi loại 2	1.170.000 đ	
5	DH7-CNTT	1800128	Trần Xuân	Hinh	02/11/2000	90	8,19		8,19	Giỏi loại 2	1.170.000 đ	
6	DH7-CNTT	1800652	Phạm Thanh	Phương	19/07/2000	90	8,16		8,16	Giỏi loại 2	1.170.000 đ	
7	DH8-CNTT	1901570	Lê Thế	Kỷ	07/06/1997	93	8,48		8,48	Giỏi loại 2	1.170.000 đ	
8	DH8-CNTT	1901341	Ngô Hồng	Kiên	04/02/1998	93	8,17	0,15	8,32	Giỏi loại 2	1.170.000 đ	
9	DH8-CNTT	1901475	Phạm Đức	Anh	02/12/1996	87	8,23		8,23	Giỏi loại 2	1.170.000 đ	
10	DH8-CNTT	1901427	Trần Ngọc	Anh	16/02/2001	92	8,23		8,23	Giỏi loại 2	1.170.000 đ	
11	DH8-CNTT	1901571	Mai Xuân	Chiến	18/02/2001	85	8,23		8,23	Giỏi loại 2	1.170.000 đ	
12	DH8-CNTT	1901183	Phạm Thị	Thao	24/08/2001	93	8,55		8,55	Giỏi loại 1	1.462.500 đ	

STT	Lớp	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Điểm TBC rèn luyện	Điểm TBC	Điểm cộng	Điểm TBC MR	Xếp loại điểm TBC MR	Học bổng	Ký nhận
13	DH8-CNTT	1901266	Nguyễn Quốc	Trung	09/02/2001	93	8,53		8,53	Giỏi loại 1	1.462.500 đ	
14	DH8-CNTT	1901057	Trần Vũ	Long	09/05/2001	90	8,24		8,24	Giỏi loại 2	1.170.000 đ	
15	DH9-CNTT	2001198	Trương Minh	Hiếu	07/12/1998	92	8,75		8,75	Giỏi loại 1	1.462.500 đ	
16	DH9-CNTT	2001546	Ngô Ngọc	Huân	05/01/1995	91	8,65		8,65	Giỏi loại 1	1.462.500 đ	
17	DH9-CNTT	2001582	Đặng Việt	Anh	20/10/2002	92	8,25		8,25	Giỏi loại 2	1.170.000 đ	
18	DH9-CNTT	2001518	Lê Hoàng	Nam	14/10/2001	90	8,24		8,24	Giỏi loại 2	1.170.000 đ	
Tổng cộng:											**22.230.000 đ**	

Danh sách trên gồm có 18 người.

Thành tiền: Hai mươi hai triệu, hai trăm ba mươi nghìn đồng chẵn./.

Thái Bình, ngày 14 tháng 3 năm 2022

PHÒNG CTHSSV	PHÒNG ĐÀO TẠO	PHÒNG TT & PHÁP CHẾ	PHÒNG KHTC	HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG CÔNG TÁC HSSV	Hoàng Thị Thu Huyền	Bùi Quang Tự	Nguyễn Thị Thắng	TS. Nguyễn Thị Kim Lý
Đỗ Tiến Dũng				

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THÁI BÌNH

UBND TỈNH THÁI BÌNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN KHOA KINH TẾ - QUẢN TRỊ KINH DOANH ĐƯỢC NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP HỌC KỲ II, NĂM HỌC 2020-2021

(Kèm theo Quyết định số 85/QĐ-ĐHTB ngày 14/3/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thái Bình)

(Căn cứ vào kết quả của học kỳ II, năm học 2020-2021)

STT	Lớp	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Điểm TBC rèn luyện	Điểm TBC	Điểm cộng	Điểm TBC MR	Xếp loại điểm TBC MR	Học bổng	Ký nh
1	DH7-QLKT	1800449	Đặng Thị	Nhung	19/07/2000	89	8,32		8,32	Giỏi loại 2	980.000 đ	
2	DH7-QLKT	1800337	Đỗ Thị	Nguyệt	05/03/2000	89	8,26		8,26	Giỏi loại 2	980.000 đ	
3	DH7-QLKT	1800268	Đinh Thị Ngọc	Diệp	08/08/2000	92	8,11	0,15	8,26	Giỏi loại 2	980.000 đ	
4	DH7-QTKD	1800611	Phan Thị	Trang	28/08/2000	90	8,98		8,98	Giỏi loại 1	1.225.000 đ	
5	DH7-QTKD	1800081	Bùi Công	Thường	27/07/1999	92	8,79	0,15	8,94	Giỏi loại 1	1.225.000 đ	
6	DH7-QTKD	1800978	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	22/05/1999	89	8,76		8,76	Giỏi loại 1	1.225.000 đ	
7	DH7-QTKD	1800494	Đặng Thanh	Lam	15/10/2000	93	8,67		8,67	Giỏi loại 1	1.225.000 đ	
8	DH7-QTKD	1800169	Đinh Mỹ	Uyên	15/08/2000	90	8,43	0,15	8,58	Giỏi loại 1	1.225.000 đ	
9	DH7-QTKD	1800083	Bùi Thị	Huyền	22/03/1999	90	8,39	0,15	8,54	Giỏi loại 1	1.225.000 đ	
10	DH7-QTKD	1800176	Đỗ Thu	Trang	03/10/2000	93	8,39	0,15	8,54	Giỏi loại 1	1.225.000 đ	
11	DH7-QTKD	1800695	Đàm Nam	Phong	30/10/1999	91	8,33	0,15	8,48	Giỏi loại 2	980.000 đ	
12	DH7-QTKD	1800094	Trần Thu	Hiền	30/01/2000	89	8,26	0,15	8,41	Giỏi loại 2	980.000 đ	
13	DH7-QTKD	1800039	Vũ Thị Mỹ	Hảo	07/10/2000	88	8,2	0,15	8,35	Giỏi loại 2	980.000 đ	
14	DH7-QTKD	1800008	Đặng Thị	Nguyệt	12/10/2000	90	8,34		8,34	Giỏi loại 2	980.000 đ	
15	DH7-QTKD	1800114	Vũ Thị Phương	Uyên	17/08/2000	91	8,33		8,33	Giỏi loại 2	980.000 đ	
16	DH7-QTKD	1800707	Phạm Thị	Xoan	28/01/2000	92	8,22		8,22	Giỏi loại 2	980.000 đ	
17	DH7-QTKD	1800656	Trịnh Công	Dân	27/11/2000	90	8,04	0,15	8,19	Giỏi loại 2	980.000 đ	
18	DH7-QTKD	1800977	Nguyễn Đức	Mạnh	02/10/1996	89	8,15		8,15	Giỏi loại 2	980.000 đ	

STT	Lớp	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Điểm TBC rèn luyện	Điểm TBC	Điểm cộng	Điểm TBC MR	Xếp loại điểm TBC MR	Học bổng	Ký nh
19	DH8-QLKT	1901237	Nguyễn Thị	Nguyệt	08/04/2001	90	8,11	0,15	8,26	Giỏi loại 2	980.000 đ	
20	DH8-QLKT	1901452	Nguyễn Quốc	Cường	04/08/2001	90	8,06	0,15	8,21	Giỏi loại 2	980.000 đ	
21	DH8-QLKT	1901395	Nguyễn Thị Thùy	Dung	14/11/2001	91	8,15		8,15	Giỏi loại 2	980.000 đ	
22	DH8-QTKD	1901158	Đinh Thị	Thủy	29/06/2000	92	8,04	0,15	8,19	Giỏi loại 2	980.000 đ	
23	DH9-QLKT	2001522	Trần Thị	Ngọc	17/05/2002	93	8,64		8,64	Giỏi loại 1	1.225.000 đ	
24	DH9-QTKD	2001358	Đinh Thị Thái	Ninh	25/10/2002	93	8,59		8,59	Giỏi loại 1	1.225.000 đ	
25	DH9-QTKD	2001542	Phạm Đức	Mạnh	20/04/2002	92	8,33	0,15	8,48	Giỏi loại 2	980.000 đ	
26	DH9-QTKD	2001289	Phạm Thị Minh	Anh	10/07/2002	93	8,32		8,32	Giỏi loại 2	980.000 đ	
27	DH9-QTKD	2001720	Nguyễn Phương	Chi	05/09/2002	91	8,23		8,23	Giỏi loại 2	980.000 đ	
Tổng cộng:											**28.665.000 đ**	

Danh sách trên gồm có 27 người.

Thành tiền: Hai mươi tám triệu, sáu trăm sáu mươi lăm nghìn đồng chẵn./.

Thái Bình, ngày 14 tháng 3 năm 202

PHÒNG CTHSSV	PHÒNG ĐÀO TẠO	PHÒNG TT & PHÁP CHẾ	PHÒNG KHTC	HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG CÔNG TÁC HSSV Đỗ Tiến Dũng	Hoàng Thị Thu Hiền	Bùi Quang Tỵ	Nguyễn Thị Hường	TS. Nguyễn Thị Kim

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THÁI BÌNH

UBND TỈNH THÁI BÌNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN KHOA TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG ĐƯỢC NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP HỌC KỲ II, NĂM HỌC 2020-2021

(Kèm theo Quyết định số 85/QĐ-ĐHTB ngày 14/3/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thái Bình)

(Căn cứ vào kết quả của học kỳ II, năm học 2020-2021)

STT	Lớp	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Điểm TBC rèn luyện	Điểm TBC	Điểm cộng	Điểm TBC MR	Xếp loại điểm TBC MR	Học bổng	Ký nhậ
1	DH7-TCNH	1800595	Nguyễn Anh	Tuấn	22/10/2000	90	9,07	0	9,07	Xuất sắc	1.470.000 đ	
2	DH7-TCNH	1800230	Nguyễn Thị	Lý	24/04/2000	90	9,06	0	9,06	Xuất sắc	1.470.000 đ	
3	DH7-TCNH	1800023	Hoàng Minh	Chiến	18/01/2000	89	8,97	0	8,97	Giỏi loại 1	1.225.000 đ	
4	DH7-TCNH	1800516	Dương Ngọc	Long	21/07/2000	87	8,79	0	8,79	Giỏi loại 1	1.225.000 đ	
5	DH7-TCNH	1800580	Hà Minh	Hiếu	29/12/1997	82	8,32	0,15	8,47	Giỏi loại 2	980.000 đ	
6	DH7-TCNH	1800344	Sùng A	Thái	20/10/1997	88	8,34	0	8,34	Giỏi loại 2	980.000 đ	
7	DH8-TCNH	1901107	Đỗ Minh	Tuấn	14/11/1999	90	8,52	0,15	8,67	Giỏi loại 1	1.225.000 đ	
8	DH8-TCNH	1901481	Nguyễn Bảo	Ngọc	16/07/2000	86	8,24	0	8,24	Giỏi loại 2	980.000 đ	
9	DH9-TCNH	2001441	Nguyễn Thị Hồng	Thảo	14/09/2002	85	8,16	0	8,16	Giỏi loại 2	980.000 đ	
Tổng cộng:											**10.535.000 đ**	

Danh sách trên gồm có 9 người.

Thành tiền: Mười triệu, năm trăm ba mươi lăm nghìn đồng chẵn./.

Thái Bình, ngày 14 tháng 3 năm 2022

PHÒNG CTHSSV	PHÒNG ĐÀO TẠO	PHÒNG TT & PHÁP CHẾ	PHÒNG KHTC	HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG CÔNG TÁC HSSV	Hoàng Thị Thu Hiền	Bùi Quang Tỉ	Nguyễn Thị Thường	TS. Nguyễn Thị H
Đỗ Tiến Dũng				

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THÁI BÌNH

UBND TỈNH THÁI BÌNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN KHOA LUẬT
ĐƯỢC NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP HỌC KỲ II, NĂM HỌC 2020-2021

(Kèm theo Quyết định số 85/QĐ-ĐHTB ngày 14/3/2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Thái Bình)
(Căn cứ vào kết quả của học kỳ II, năm học 2020-2021)

STT	Lớp	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Điểm TBC rèn luyện	Điểm TBC	Điểm cộng	Điểm TBC MR	Xếp loại điểm TBC MR	Học bổng	Ký nh
1	DH7-LUẬT	1800007	Đoàn Thị Hải	Linh	15/02/2000	92	8,38	0,15	8,53	Giỏi loại 1	1.225.000 đ	
2	DH8-LUẬT	1900982	Phạm Hải	Vân	14/10/2001	93	8,60	0,15	8,75	Giỏi loại 1	1.225.000 đ	
Tổng cộng:											**2.450.000 đ**	

Danh sách trên gồm có 02 người.

Thành tiền: Hai triệu, bốn trăm năm mươi nghìn đồng chẵn./.

Thái Bình, ngày 14 tháng 3 năm 2022

PHÒNG CTHSSV	PHÒNG ĐÀO TẠO	PHÒNG TT & PHÁP CHẾ	PHÒNG KHTC	HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG CÔNG TÁC HSSV	Hoàng Thị Thu Hiền	Bùi Quang Tự	Nguyễn Thị Thủy	TS. Nguyễn Thị Kim
Đỗ Tiến Dũng				

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THÁI BÌNH

UBND TỈNH THÁI BÌNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN KHOA ĐIỆN-ĐIỆN TỬ ĐƯỢC NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP HỌC KỲ II, NĂM HỌC 2020-2021

(Kèm theo Quyết định số 85/QĐ-ĐHTB ngày 14/3/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thái Bình)

(Căn cứ vào kết quả của học kỳ II, năm học 2020-2021)

STT	Lớp	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Điểm TBC rèn luyện	Điểm TBC	Điểm cộng	Điểm TBC MR	Xếp loại điểm TBC MR	Học bổng	Ký nhận
1	CD19-DCN	1901245	Phạm Đăng	Đạt	07/06/1999	93	8,30		8,30	Giỏi loại 2	940.000 đ	
2	CD19-DCN	1901244	Lê Công	Minh	02/10/1998	98	8,30		8,30	Giỏi loại 2	940.000 đ	
3	CD19-DCN	1900992	Lê Văn	Sang	20/10/2000	90	8,30		8,30	Giỏi loại 2	940.000 đ	
4	CD19-DDT	1901305	Giang Thị Thu	Phương	19/07/2001	95	8,50		8,50	Giỏi loại 1	1.175.000 đ	
5	CD19-DDT	1901457	Nguyễn Thế	Thanh	09/08/2000	90	8,30		8,30	Giỏi loại 2	940.000 đ	
6	CD19-DDT	1901419	Phạm Văn	Mạnh	27/08/1998	90	8,20		8,20	Giỏi loại 2	940.000 đ	
7	DH7-ĐCN	1800795	Nguyễn Tiến	Tài	26/06/2000	90	8,52		8,52	Giỏi loại 1	1.462.500 đ	
8	DH7-ĐCN	1800485	Hoàng Ngọc	Hải	02/03/2000	90	8,50		8,50	Giỏi loại 1	1.462.500 đ	
9	DH7-ĐTCN	1800691	Phạm Thị Vân	Anh	24/01/2000	90	8,34		8,34	Giỏi loại 2	1.170.000 đ	
10	DH7-ĐTCN	1800547	Nguyễn Quang	Đạt	19/10/2000	90	8,29		8,29	Giỏi loại 2	1.170.000 đ	
11	DH7-ĐTCN	1800471	Đỗ Tuấn	Long	14/07/2000	90	8,29		8,29	Giỏi loại 2	1.170.000 đ	
12	DH8-ĐCN	1901318	Giang Văn	Vinh	18/03/1999	90	8,23	0,15	8,38	Giỏi loại 2	1.170.000 đ	

STT	Lớp	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Điểm TBC rèn luyện	Điểm TBC	Điểm cộng	Điểm TBC MR	Xếp loại điểm TBC MR	Học bổng	Ký nhận
13	DH8-ĐCN	1901017	Đinh Trà	Giang	08/12/2001	90	8,29		8,29	Giỏi loại 2	1.170.000 đ	
14	DH8-ĐCN	1901235	Vũ Như	Lộc	27/03/2001	90	8,17		8,17	Giỏi loại 2	1.170.000 đ	
15	DH8-ĐCN	1901074	Ngô Quốc	Triêu	23/01/2001	90	8,17		8,17	Giỏi loại 2	1.170.000 đ	
16	DH8-ĐTCN	1901418	Bùi Văn	Vĩ	22/02/2001	95	8,88		8,88	Giỏi loại 1	1.462.500 đ	
17	DH8-ĐTCN	1901207	Phạm Thành	Văn	27/06/2001	95	8,70	0,15	8,85	Giỏi loại 1	1.462.500 đ	
18	DH8-ĐTCN	1901262	Nguyễn Đức	Quang	23/08/2001	85	8,15		8,15	Giỏi loại 2	1.170.000 đ	
Tổng cộng:											**21.085.000 đ**	

Danh sách trên gồm có 18 người.

Thành tiền: Hai mươi mốt triệu, không trăm tám mươi lăm nghìn đồng chẵn./.

Thái Bình, ngày 14 tháng 3 năm 2022

PHÒNG CTHSSV	PHÒNG ĐÀO TẠO	PHÒNG TT & PHÁP CHẾ	PHÒNG KHTC	HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG CÔNG TÁC HSSV Đỗ Tiến Dũng	Hoàng Thị Thu Hiền	Bùi Quang Tỷ	Nguyễn Thị Thủy	TS. Nguyễn Thị Kim

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THÁI BÌNH

UBND TỈNH THÁI BÌNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN KHOA CÔNG NGHỆ
ĐƯỢC NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP HỌC KỲ II, NĂM HỌC 2020-2021

(Kèm theo Quyết định số 85/QĐ-ĐHTB ngày 14/3/2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Thái Bình)

(Căn cứ vào kết quả của học kỳ II, năm học 2020-2021)

STT	Lớp	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Điểm TBC rèn luyện	Điểm TBC	Điểm cộng	Điểm TBC MR	Xếp loại điểm TBC MR	Học bổng	Ký nhận
1	CD19-CK	1901319	Nguyễn Văn	Thạo	05/02/2001	90	8,20	0,15	8,35	Giỏi loại 2	940.000 đ	
2	CD19-CNM1	1901338	Vũ Thị Thanh	Tâm	29/03/2001	92	8,70		8,70	Giỏi loại 1	1.175.000 đ	
3	CD19-CNM1	1901036	Vũ Thị	Huyền	14/01/2001	92	8,60		8,60	Giỏi loại 1	1.175.000 đ	
4	CD19-CNM1	1901138	Phạm Vũ Hải	Ly	16/05/2001	92	8,60		8,60	Giỏi loại 1	1.175.000 đ	
5	CD19-CNM1	1901200	Nguyễn Thị	Thúy	19/05/2001	92	8,60		8,60	Giỏi loại 1	1.175.000 đ	
6	CD19-CNM1	1900975	Nguyễn Thị	Bình	29/07/2001	93	8,40		8,40	Giỏi loại 2	940.000 đ	
7	CD19-CNM1	1901125	Trần Thị Thu	Hằng	13/10/2001	92	8,40		8,40	Giỏi loại 2	940.000 đ	
8	CD19-CNM1	1901047	Phạm Quỳnh	Như	26/11/2001	92	8,40		8,40	Giỏi loại 2	940.000 đ	
9	CD19-CNM1	1901040	Đỗ Thị	Dinh	01/12/2001	92	8,30		8,30	Giỏi loại 2	940.000 đ	
10	CD19-CNM1	1901129	Nguyễn Thu	Phương	08/05/2001	92	8,30		8,30	Giỏi loại 2	940.000 đ	
11	CD19-CNM1	1901022	Phan Thị Thu	Phương	12/06/2001	89	8,30		8,30	Giỏi loại 2	940.000 đ	

STT	Lớp	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Điểm TBC rèn luyện	Điểm TBC	Điểm cộng	Điểm TBC MR	Xếp loại điểm TBC MR	Học bổng	Ký nhận
12	CD19-CNM1	1901201	Nguyễn Khánh	Diệp	11/09/2001	92	8,20		8,20	Giỏi loại 2	940.000 đ	
13	CD19-CNM1	1900999	Nguyễn Thị Hương	Dịu	09/11/2000	89	8,20		8,20	Giỏi loại 2	940.000 đ	
14	CD19-CNM1	1901102	Nguyễn Thị	Huyền	25/10/2001	89	8,20		8,20	Giỏi loại 2	940.000 đ	
15	CD19-CNM2	1901304	Bùi Thị	Măng	12/02/2001	93	8,70		8,70	Giỏi loại 1	1.175.000 đ	
16	CD19-CNM2	1901513	Nguyễn Hồng	Hạnh	05/09/2001	90	8,60		8,60	Giỏi loại 1	1.175.000 đ	
17	CD19-CNM2	1901313	Lê Thị	Vân	16/12/2001	92	8,30	0,15	8,45	Giỏi loại 2	940.000 đ	
18	CD19-CNM2	1901521	Nguyễn Quang	Hiển	03/02/2001	90	8,40		8,40	Giỏi loại 2	940.000 đ	
19	CD19-CNM2	1901293	Đỗ Thị	Tuyến	14/12/2001	88	8,40		8,40	Giỏi loại 2	940.000 đ	
20	CD19-CNM2	1901643	Hoàng Thị Thanh	Thảo	10/09/2000	90	8,40		8,40	Giỏi loại 2	940.000 đ	
21	CD19-CNM2	1901486	Trịnh Thị Phương	Thảo	29/09/2001	90	8,40		8,40	Giỏi loại 2	940.000 đ	
22	CD19-CNM2	1901454	Đinh Thị	Vân	30/04/2001	90	8,40		8,40	Giỏi loại 2	940.000 đ	
23	CD19-CNM2	1901369	Nguyễn Thị	Thắm	18/05/2001	92	8,20		8,20	Giỏi loại 2	940.000 đ	
24	CD19-CNM2	1901218	Trần Thị Thu	Thủy	08/06/2001	85	8,20		8,20	Giỏi loại 2	940.000 đ	
25	CD19-CNM2	1901230	Nguyễn Thị	Thúy	10/06/2001	85	8,20		8,20	Giỏi loại 2	940.000 đ	
26	CD19-CNM2	1901491	Lưu Thị Hương	Trinh	15/10/2001	85	8,20		8,20	Giỏi loại 2	940.000 đ	
27	CD19-CNM2	1901514	Nguyễn Thị	Yến	30/10/2001	90	8,20		8,20	Giỏi loại 2	940.000 đ	
28	CD19-CNM2	1901597	Phạm Thu	Trang	02/04/2001	90	8,00	0,15	8,15	Giỏi loại 2	940.000 đ	
29	CD19-CNM3	1901283	Vũ Thị	Duyên	26/07/2001	90	8,90		8,90	Giỏi loại 1	1.175.000 đ	

STT	Lớp	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Điểm TBC rèn luyện	Điểm TBC	Điểm cộng	Điểm TBC MR	Xếp loại điểm TBC MR	Học bổng	Ký nhận
30	CD19-CNM3	1901536	Phạm Thị Mai	Anh	24/02/2001	90	8,80		8,80	Giỏi loại 1	1.175.000 đ	
31	CD19-CNM3	1901086	Phạm Thị	Thúy	14/06/2001	90	8,70		8,70	Giỏi loại 1	1.175.000 đ	
32	CD19-CNM3	1901295	Hoàng Mạnh	Đức	21/01/1997	90	8,60		8,60	Giỏi loại 1	1.175.000 đ	
33	CD19-CNM3	1901365	Phạm Lan	Anh	08/04/2001	90	8,40	0,15	8,55	Giỏi loại 1	1.175.000 đ	
34	CD19-CNM3	1901681	Triệu Thúy	Duyên	14/05/1987	90	8,20	0,15	8,35	Giỏi loại 2	940.000 đ	
35	CD19-CNM3	1901333	Nguyễn Thị	Loan	23/12/2001	90	8,20		8,20	Giỏi loại 2	940.000 đ	
36	CD19-CNM3	1901306	Bùi Thị	Yến	22/09/2001	90	8,20		8,20	Giỏi loại 2	940.000 đ	
37	CD19-KTML	1901231	Phạm Trần Ngọc	Bảo	14/11/2001	90	8,40		8,40	Giỏi loại 2	940.000 đ	
38	DH8-CK	1901326	Nguyễn Thị Thảo	Vân	24/02/2001	93	8,24		8,24	Giỏi loại 2	1.170.000 đ	
Tổng cộng:											**38.535.000 đ**	

Danh sách trên gồm có 38 người.

Thành tiền: Ba mươi tám triệu, năm trăm ba mươi lăm nghìn đồng chẵn./.

Thái Bình, ngày 14 tháng 3 năm 2022

PHÒNG CTHSSV

TRƯỞNG PHÒNG CÔNG TÁC HSSV

Đỗ Tiến Dũng

PHÒNG ĐÀO TẠO

Hoàng Thị Thu Hiền

PHÒNG TT & PHÁP CHẾ

Bùi Quang Tự

PHÒNG KHTC

Nguyễn Thị Hường

HIỆU TRƯỞNG

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THÁI BÌNH

TS. Nguyễn Thị Ki